



BỘ GÁ LẮP PHÍA SAU CÓ THỂ THẢO RỜI

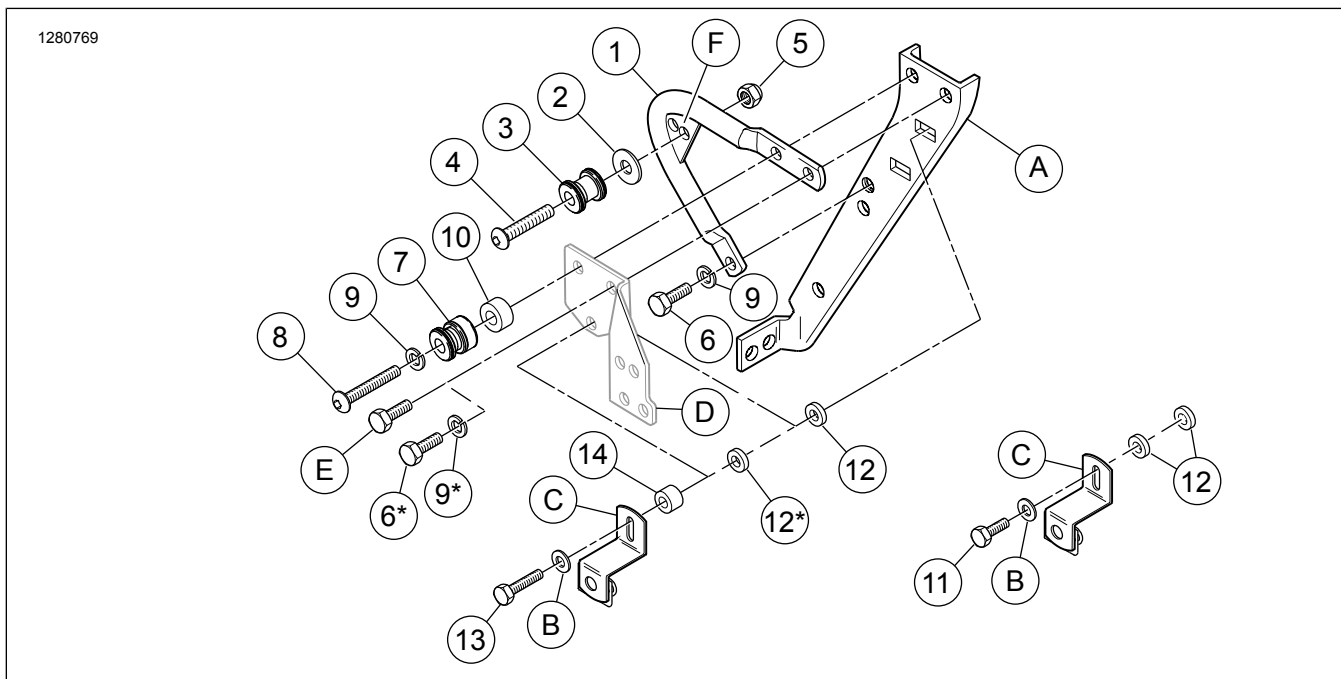
THÔNG TIN CHUNG

Bảng 1. Thông tin chung

Bộ sản phẩm	Dụng cụ khuyến nghị	Trình độ tay nghề ⁽¹⁾	Thời gian
53804-06	Kính an toàn, Cần siết lực		1 giờ

(1) Yêu cầu siết tới giá trị mô-men xoắn hoặc các công cụ và kỹ thuật vừa phải

CÁC CHI TIẾT TRONG BỘ SẢN PHẨM



Hình 1. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ gá lắp phía sau

Bảng 2. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ gá lắp phía sau

<input checked="" type="checkbox"/>	Mặt hàng	Số lượng	Mô tả	Số bộ phận	Lưu ý
<input type="checkbox"/>	1	1	Khung gắn, phía sau, bên phải	53705-95	
<input type="checkbox"/>		1	Khung gắn, phía sau, bên trái (không hiển thị)	53706-95	
<input type="checkbox"/>	2	2	Vòng đệm dẹt, 3/8 inch (9,5 mm) ID	53129-96	
<input type="checkbox"/>	3	2	Điểm tiếp giáp, phía sau	53684-96A	
<input type="checkbox"/>	4	2	Vít, đầu tròn, lục giác chìm 3/8-16 x 1-1/2 inch (38,1 mm)	4127	25,8 N·m (19 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	5	2	Đai ốc hãm lục giác, Nylok, mỏng, 3/8-16	7667	
<input type="checkbox"/>	6	4	Vít, đầu lục giác, 5/16-18 x 3/4 inch (19 mm)	3987	20,3–25,8 N·m (15–19 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	7	2	Điểm tiếp giáp, phía trước	53685-96	
<input type="checkbox"/>	8	2	Vít, đầu tròn, lục giác chìm 5/16-18 x 2-1/4 inch (57 mm)	4158	20,3–25,8 N·m (15–19 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	9	6	Vòng đệm khóa, chia, 5/16, mạ crôm	94081-90T	
<input type="checkbox"/>	10	2	Miếng đệm, 5/16 inch I.D., 0,445 inch dày (11,3 mm)	53747-97	Khi bộ dụng cụ 53804-06 được lắp đặt một mình.
<input type="checkbox"/>	10	2	Miếng đệm, 5/16 inch I.D., 0,385 inch dày (9,8 mm)	53760-97	Khi bộ dụng cụ 53804-06 được lắp đặt cùng 53803-06.
<input type="checkbox"/>	11	2	Vít, đầu lục giác, 1/4-20 x 7/8 inch (22,2 mm)	3802W	Chỉ trên mẫu xe FLHR, FLHT hoặc FLTR 13,6–19 N·m (10–14 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	12	4	Miếng đệm, 1/4 inch I.D., 1/8 inch dày (3,2 mm)	5735	
<input type="checkbox"/>	13	2	Vít, đầu lục giác, 1/4-20 x 1-1/2 inch dài (38,1 mm)	2872W	Chỉ với các mẫu FLHRC hoặc FLHRS 13,6–19 N·m (10–14 ft-lbs)
<input type="checkbox"/>	14	2	Miếng đệm, 1/4 inch I.D., 9/16 inch dày (14,3 mm)	5839	Chỉ với các mẫu FLHRC hoặc FLHRS

* Các thành phần có dấu sao sẽ được dùng khi lắp đặt bộ gá lắp phía sau một mình.

Các chi tiết được đề cập trong tài liệu nhưng không có trong bộ sản phẩm:

<input checked="" type="checkbox"/>	A	Thiết bị chính hãng (OE) giá đỡ túi yên
<input checked="" type="checkbox"/>	B	OE vòng đệm
<input checked="" type="checkbox"/>	C	OE giá lắp túi yên
<input checked="" type="checkbox"/>	D	Điểm tiếp giáp từ Bộ gá lắp phía trước (53803-06)
<input checked="" type="checkbox"/>	E	vít dài 1 inch (25,4 mm) từ Bộ gá lắp phía trước (53803-06)
<input checked="" type="checkbox"/>	F	Lưu ý: Điểm tiếp giáp phía sau (Mục 3) ở mỗi bên phải được gắn trong lỗ phía trước (tiên lên).

LƯU Ý

Đảm bảo bộ kit có đủ mọi thành phần trước khi tiến hành lắp hoặc tháo thiết bị khỏi xe.

THƯỜNG

Mẫu xe

Để biết thông tin về các bộ phận dành cho mẫu xe, vui lòng tham khảo Catalog Bán lẻ P&A hoặc phần Phụ tùng và Phụ kiện trên trang web www.harley-davidson.com (chỉ có tiếng Anh).

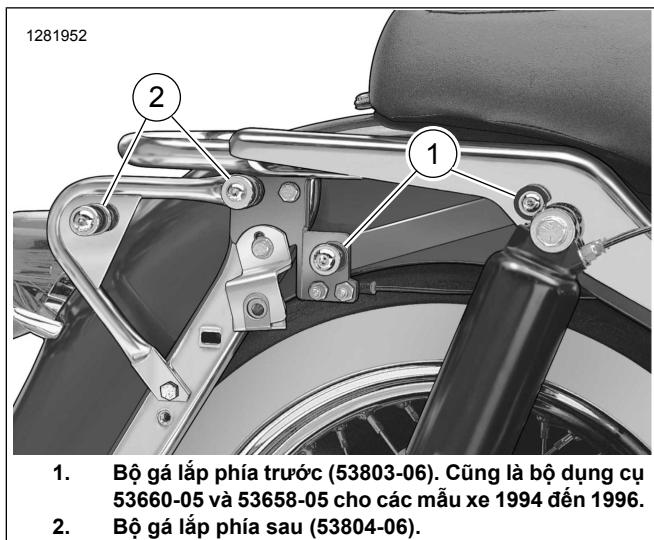
Đảm bảo bạn đang sử dụng sách hướng dẫn phiên bản mới nhất tại: www.harley-davidson.com/isheets

Liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng Harley-Davidson theo số điện thoại 1-800-258-2464 (chỉ Hoa Kỳ) hoặc 1-414-343-4056.

LƯU Ý

Hình 1 cho biết các vị trí điểm tiếp giáp cho Bộ gá lắp phía trước (53803-06) và Bộ gá lắp phía sau (53804-06).

Các bộ dụng cụ này phải được lắp đặt để lắp chính xác các Phụ kiện mô tô chính hãng của Harley-Davidson nhất định.



1. Bộ giá lắp phía trước (53803-06). Cũng là bộ dụng cụ 53660-05 và 53658-05 cho các mẫu xe 1994 đến 1996.
2. Bộ giá lắp phía sau (53804-06).

Hình 2. Vị trí điểm tiếp giáp

CHUẨN BỊ

1. Tháo các thùng xe. Xem hướng dẫn sử dụng.
2. Tháo cầu chì chính. Xem hướng dẫn sử dụng.
3. Xem Hình 1 . Tháo OE kẹp đai ở hai lỗ trên của giá đỡ túi yên (A) trên một mặt của chiếc xe. Các chốt có sẵn gắn vào đai ốc hàn trong khung đỡ.
4. Tháo giá lắp túi yên (C). Giữ lại khung và vòng đệm phẳng (B) để lắp bộ dụng cụ.

LẮP ĐẶT BỘ GIÁ LẮP PHÍA SAU

LƯU Ý

Xem Hình 2 . Các hướng dẫn và phần cứng được sử dụng sẽ khác nhau, tùy thuộc vào việc Bộ giá lắp phía sau (53804-06) được lắp đặt một mình hoặc cùng với Bộ giá lắp phía trước (53803-06).

1.

LƯU Ý

Xem Hình 1 . Giá lắp điểm tiếp giáp phía sau (1) được dành riêng cho từng bên. Các bề mặt lắp ở mỗi đầu ống được bù về phía vè.

Lắp đặt giá lắp (1).

- a. Đặt giá lắp (bên trái hoặc bên phải) (1) vào vị trí đối diện giá đỡ túi yên.
- b. **Không có bộ giá lắp phía trước:** Hãy lắp giá lắp (1) vào giá đỡ túi yên (A) thông qua lỗ trên phía trước và lỗ dưới, bằng cách sử dụng vít (6) và vòng đệm khóa (9). Không siết chặt hoàn toàn các vít.
- c. **Có bộ giá lắp phía trước:** Hãy lắp giá lắp (1) vào giá đỡ túi yên (A) thông qua lỗ trên phía trước bằng cách sử dụng vít (E) và giá điểm tiếp giáp từ bộ giá lắp phía trước (D), và thông qua lỗ dưới bằng cách dùng vít (6) và vòng đệm khóa (9). Không siết chặt hoàn toàn các vít.

- d. Đặt vòng đệm khóa (9) vào ren của vít (8), sau đó cạnh điểm tiếp giáp phía sau (Mục 3, có đầu vát về phía vè) và miếng đệm (10).
- e. **Không có bộ giá lắp phía trước:** Bắt ren vít (8) vào giá đỡ túi yên (A) về phía sau của lỗ trên. Không siết chặt hoàn toàn.
- f. **Có bộ giá lắp phía trước:** Bắt ren vít (8) qua lỗ trên về phía sau vào giá lắp (D) vào giá đỡ túi yên (A) về phía sau của lỗ trên. Không siết chặt hoàn toàn.
- g. Lặp lại cho phía đối diện.

2. Lắp đặt điểm tiếp giáp phía sau (3).

- a. Đặt điểm tiếp giáp phía sau (Mục 3, có đầu vát về phía vè) vào ren của vít (4) và vòng đệm (2)
- b. Lắp ren của vít (4) qua lỗ phía trước ở sau giá lắp (1).
- c. Bắt ren đai ốc hãm (5) vào vít, nhưng không siết chặt hoàn toàn.
- d. Lặp lại cho phía đối diện.

3. Kiểm tra lắp vừa với phụ kiện rời sẽ sử dụng.

- a. Khe phía trước trong phụ kiện nên gắn hoàn toàn với điểm tiếp giáp phía trước (7).
- b. Nếu không, hãy nới lỏng chi tiết giá lắp và đẩy các bộ phận điểm tiếp giáp phía sau lên phía trước cho đến khi khe phía trước được gắn hoàn toàn.
- c. Khi phụ kiện thẳng hàng với điểm tiếp giáp, siết chặt các vít đầu tròn.

Mô-men: 26 N·m (19 ft-lbs)

4. Nếu cần thiết, hãy điều chỉnh các giá lắp (1) cho đúng chiều rộng bằng cách nhẹ nhàng xoay hoặc kéo các giá lắp cho đến khi vào đúng vị trí với phụ kiện.
5. Xem Hình 1 . Lắp đặt OE giá lắp túi yên như mô tả trong phần kế tiếp.

LẮP ĐẶT GIÁ LẮP TÚI YÊN

Bộ giá lắp phía sau được lắp đặt độc lập

1. Với các mẫu xe FLHR, FLHT hoặc FLTR:

- a. Lắp vòng đệm (B) vào vít ren (11), sau đó lắp vít vào khe trong giá lắp túi yên (C).
- b. Trượt hai miếng đệm (12) vào ren của vít (11), và lắp lỏng vào giá đỡ túi yên (A).

2. Với các mẫu FLHRC hoặc FLHRS:

- a. Lắp vòng đệm (B) vào vít ren (13), sau đó lắp vít vào khe trong giá lắp túi yên (C).
- b. Trượt miếng đệm (14) và hai miếng đệm (12) vào ren của vít (13), và lắp lỏng vào giá đỡ túi yên (A).

3. Kiểm tra vừa với túi yên.

4. Cố định vít (1). Siết chặt.

Mô-men: 13,6 N·m (10 ft-lbs)

Bộ gá lắp phía sau lắp đặt với Bộ gá lắp phía trước (53803-06)

1. Với các mẫu xe *FLHR, FLHT* hoặc *FLTR*:

- a. Lắp vòng đệm (B) vào ren của vít (11), sau đó lắp vít vào khe trong giá lắp túi yên (C) và lỗ gá lắp dưới trong giá điểm tiếp giáp (D) từ Bộ gá lắp phía trước (53803-06).
- b. Trượt miếng đệm (12) vào ren của vít (11), và lắp lỏng vào giá đỡ túi yên (A).

2. Với các mẫu *FLHRC* hoặc *FLHRS*:

- a. Lắp vòng đệm (B) vào ren của vít (13), sau đó lắp vít vào khe trong giá lắp túi yên (C), qua miếng đệm (14) và lỗ gá lắp dưới trong giá điểm tiếp giáp (D) từ Bộ gá lắp phía trước (53803-06).
- b. Trượt miếng đệm (12) vào ren của vít (13), và lắp lỏng vào giá đỡ túi yên (A).

3. Kiểm tra vừa với túi yên.

4. Cố định vít (1). Siết chặt.

Mô-men: 13,6 N·m (10 ft-lbs)

HOÀN THÀNH

1. Lắp cầu chì chính. Xem hướng dẫn sử dụng.
2. Lắp các thùng xe. Xem hướng dẫn sử dụng.